

Số: 2165 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 22/12/2021 đến 16h00 ngày 23/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 277,5 triệu ca, gần 5,4 triệu ca tử vong.

Israel thông báo sẽ sớm triển khai tiêm phòng mũi thứ 4 cho người cao tuổi, nhân viên y tế, mở ra khả năng Israel sẽ là nước đầu tiên trên thế giới phê duyệt việc tiêm mũi thứ 4. Quyết định trên nhằm ngăn chặn sự lây lan của biến thể Omicron, trong bối cảnh ngày 21/12 quốc gia Trung Đông này ghi nhận số ca mắc mới ở mức cao nhất trong 2 tháng qua, với 1.306 ca. Tuy nhiên, số ca mắc mới này vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh hồi đầu tháng 9 vừa qua, theo đó, mỗi ngày Israel ghi nhận khoảng 10.000 ca nhiễm mới do sự lây lan của biến thể Delta.

Ngày 22/12, Trưởng nhóm kỹ thuật thuộc Chương trình Y tế khẩn cấp của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho biết WHO vẫn chưa có đủ dữ liệu về biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 để nói rằng biến thể này dễ lây nhiễm hơn biến thể Delta, gần một tháng sau khi Nam Phi ban bố tình trạng khẩn cấp do Omicron.

Chuyên gia của WHO cho biết: "Chúng tôi chưa thấy biến thể này lưu lại đủ lâu trong các cộng đồng dân cư trên khắp thế giới, cụ thể là trong những nhóm dân cư dễ bị tổn thương nhất định". Dữ liệu về biến thể Omicron, lần đầu tiên được xác định ở miền Nam châu Phi và Hong Kong vào tháng 11 vừa qua, vẫn còn "lộn xộn" khi các quốc gia báo cáo sự xuất hiện và tình trạng lây lan của biến thể này.

Cùng ngày Tổng Giám đốc WHO cảnh báo rằng việc các nước giàu có gấp rút tiến hành tiêm các liều bổ sung vaccine phòng COVID-19 đã làm sâu sắc thêm sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận vaccine, là nguyên nhân khiến đại dịch kéo dài. Ông cũng khẳng định "các loại vaccine hiện nay cho thấy hiệu quả trong việc chống lại cả chủng Delta và Omicron".

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 23/12/2021, cả nước ghi nhận 1.604.712 ca mắc, trong đó 1.600.720 ca trong nước. Đến nay đã có 1.184.428 người khỏi bệnh, 30.251 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.601.860 ca, trong đó có 1.599.150 ca trong nước (99,8%), 1.181.611 người đã khỏi bệnh (73,8%), 30.216 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 16.377 ca mắc mới, trong đó 16.367 ca ghi nhận trong nước (giảm 155 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.774), Cà Mau (1.167), Tây Ninh (949), Vĩnh Long (855), Khánh Hòa (797), Cần Thơ (792), Hồ Chí Minh (787), Đồng Tháp (787), Bạc Liêu (689), Bình Định (555), Trà Vinh (527), Bến Tre (436), Thừa Thiên Huế (395), Bà Rịa - Vũng Tàu (344), An Giang (322), Thanh Hóa (306), Sóc Trăng (296), Bình Thuận (288), Tiền Giang (282), Hưng Yên (267), Kiên Giang (256), Hải Phòng (252), Lâm Đồng (251), Đồng Nai (232), Bắc Ninh (226), Hậu Giang (221), Đà Nẵng (195), Gia Lai (182), Quảng Ninh (156), Nghệ An (148), Phú Yên (134), Quảng Ngãi (132), Bình Dương (118), Hà Giang (107), Quảng Nam (96), Đắk Lắk (91), Quảng Trị (83), Nam Định (83), Thái Nguyên (61), Ninh Thuận (61), Long An (60), Hải Dương (59), Đắk Nông (55), Phú Thọ (51), Vĩnh Phúc (46), Cao Bằng (44), Hà Nam (42), Thái Bình (39), Quảng Bình (37), Lạng Sơn (37), Bắc Giang (34), Hòa Bình (34), Bình Phước (31), Hà Tĩnh (28), Lào Cai (18), Yên Bái (16), Kon Tum (12), Sơn La (9), Tuyên Quang (5), Bắc Kạn (4), Lai Châu (3), Điện Biên (3).

+ Có 10 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (3), Hà Tĩnh (2), Quảng Trị (2), Điện Biên (1), Yên Bái (1), Hưng Yên (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.774 ca mắc, trong đó 383 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 547 ca tầm soát trong cộng đồng, 833 ca trong khu cách ly và 11 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.774 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 253, Long Biên 173, Hà Đông 121, Đống Đa 118, Thanh Xuân 112, Ba Đình 98, Thanh Trì 93, Đông Anh 81, Hai Bà Trưng 78, Nam Từ Liêm 75, Ứng Hòa 61, Sóc Sơn 59, Hoàn Kiếm 56, Gia Lâm 54, Thường Tín 52, Thanh Oai 44, Quốc Oai 35, Tây Hồ 31, Cầu Giấy 28, Mỹ Đức 24, Chương Mỹ 21, Bắc Từ Liêm 20, Thạch Thất 19, Ba Vì 19, Hoài Đức 17, Mê Linh 11, Phúc Thọ 11, Đan Phượng 2 và 8 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Đắk Lắk (giảm 206), Hải Phòng (giảm 197), Hồ Chí Minh (giảm 192).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bình Định (tăng 196), Hà Nội (tăng 128), Thanh Hóa (tăng 110).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 10.152 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 62% tổng số mắc trong ngày), giảm 787 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 130 ca cộng đồng (tăng 4 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 95.993 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 72 ca cộng đồng (giảm 18 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.996 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 930 ca cộng đồng (tăng 123 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 30.801 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 162 ca cộng đồng (tăng 41 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.982 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 3.072 ca, TP. Hà Nội tăng 2.500 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.895 ca), Sóc Trăng (giảm 1.172 ca), Đồng Nai (giảm 457 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.181.611 người đã khỏi bệnh (73,8%), tăng 10.944 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 390.033 trường hợp, trong đó có 7.493 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.204; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.248; (3) Thở máy không xâm lấn: 141; (4) Thở máy xâm lấn: 882; (5) EMO: 18.

Trong ngày 22/12, ghi nhận 210 trường hợp tử vong (giảm 40 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (46) trong đó có 7 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: An Giang (1), Tiền Giang (1), Trà Vinh (1), Bình Dương (1), Bình Phước (1), Bình Định (1), Trà Vinh (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (27), Bình Dương (17), Tiền Giang (15), Tây Ninh (13), Đồng Tháp (12), Sóc Trăng (11), Cần Thơ (11), Kiên Giang (10), Vĩnh Long (8), Bình Thuận (6), Bà Rịa - Vũng Tàu (6), Hà Nội (5), Bạc Liêu (5), Cà Mau (5), Long An (4), Trà Vinh (3), Bình Định (2), Bến Tre (2), Đắk Lắk (1), Hậu Giang (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có tổ chức cuộc họp thảo luận sửa đổi Quyết định 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố rà soát, phối hợp tổ chức liên quan để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Sở Y tế số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý thông tin kết quả tự xét nghiệm test nhanh kháng nguyên dương tính của cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn; tư vấn và hỗ trợ cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, tránh việc tự điều trị tại nhà không theo hướng dẫn y tế hoặc di chuyển đến bệnh viện, nơi đông người.

- Chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 22/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 35.011.235 mẫu cho 77.180.416 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.358.851 mẫu tương đương 73.432.477 lượt người, tăng 126.369 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.615.932 mẫu gộp cho 46.824.300 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 22/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 181.531.494 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 58.138.976 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 67.972.320 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 89.557.246 liều

- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 35.725.950/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 43.187.270 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 21.903.580 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 181,5 triệu liều vắc xin vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 110 đợt với tổng số 166,8 triệu liều, còn khoảng 14,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 22/12/2021, cả nước đã tiêm được 142.342.501 liều (trong ngày tiêm được 1.273.529 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 85,3% số vắc xin phân bổ 110 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 132.029.541 liều, trong đó có 69.504.465 mũi 1; 60.816.814 mũi 2; 1.056.417 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 205.065 liều bổ sung và 446.780 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 97,7% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 85,5% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 94,6% và 81,2%; miền Trung là 94,6% và 83,9%; Tây Nguyên là 90,7% và 69,1%; miền Nam là 100% và 90,4%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 32/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 14/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%
- + 17/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,9%), Quảng Nam (81,5%), Hưng Yên (83,7%), Cao Bằng (84,3%) và Yên Bái (81,5%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 21/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%
- + 34/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 70 – dưới 90% ;
- + 8/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 70%, trong đó 02 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Sơn La (55,0%) và Nam Định (57%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 10.312.960 liều, trong đó có 7.020.377 mũi 1 và 3.292.583 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 77,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 36,2% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 71,5% và 22,0%; miền Trung là 59,8% và 23,6%, Tây Nguyên là 72,5% và 1,4%, Miền Nam là 91,1% và 63,9%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 23/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.161.804 trường hợp F1, trong đó có 957.227 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: TP HCM có văn bản cho biết nếu dịch ở cấp độ 1, 2 sẽ tổ chức chương trình đón chào năm mới đêm 31/12 tại công viên Tượng đài Chủ tịch HCM đường Nguyễn Huệ và đường Lê Duẩn (từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Pasteur), Quận 1.

2. Tỉnh Đắk Lắk: UBND tỉnh Đắk Lắk vừa ban hành văn bản về việc thí điểm cho ra viện sớm đối với bệnh nhân COVID-19 đã tiêm đủ 2 mũi vaccine và có kết quả xét nghiệm âm tính. Theo đó, UBND tỉnh Đắk Lắk cho phép, sau 7 ngày từ khi có kết quả xét nghiệm RT-PCR âm tính tại cơ sở điều trị, các trường hợp F0 đã tiêm đủ 2 mũi vaccine (thời gian mũi thứ 2 đã qua 14 ngày trước khi mắc bệnh COVID-19), được chuyển về điều trị tại nhà như đề xuất của Sở Y tế.

3. Tỉnh Thái Bình: Thái Bình kích hoạt và đưa vào sử dụng 8 Bệnh viện Dã chiến thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 không triệu chứng và mức độ nhẹ ở cả 8 huyện, thành phố.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

2. Dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết, các hoạt động vui chơi, lễ hội, tôn giáo ở những địa bàn có nguy cơ xảy ra dịch bệnh; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền ấp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 22/12	Số mắc ngày 23/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 23/12	Số tử vong tích lũy đến 22/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.519	16.363	(156)	1.598.904	30.216
1	Hồ Chí Minh	979	787	-192	497.949	19.529
2	Bình Dương	149	118	-31	289.731	3.085
3	Đồng Nai	265	232	-33	95.993	1.157
4	Tây Ninh	923	949	26	67.772	534
5	Long An	71	60	-11	39.891	780
6	Đồng Tháp	784	787	3	38.763	457
7	Cần Thơ	757	792	35	36.475	487
8	Tiền Giang	199	282	83	32.133	803
9	Hà Nội	1646	1774	128	30.801	80
10	An Giang	291	322	31	30.487	790
11	Cà Mau	1193	1167	-26	29.309	105
12	Sóc Trăng	383	296	-87	28.028	253
13	Kiên Giang	275	256	-19	27.996	433
14	Khánh Hòa	798	797	-1	26.703	140
15	Bạc Liêu	678	689	11	25.350	217
16	Vĩnh Long	846	855	9	25.098	229
17	BRVT	297	344	47	24.963	116
18	Bình Thuận	259	288	29	24.230	250
19	Bến Tre	466	436	-30	23.906	135
20	Bình Phước	61	31	-30	20.089	45
21	Trà Vinh	515	527	12	16.954	92
22	Hậu Giang	343	221	-122	11.863	26
23	Bình Định	359	555	196	11.606	39
24	Đắc Lắc	297	91	-206	10.342	58
25	T.T.Huế	351	395	44	10.184	12
26	Đà Nẵng	171	195	24	9.982	76
27	Bắc Ninh	246	226	-20	9.074	16
28	Bắc Giang	30	34	4	7.443	14
29	Lâm Đồng	295	251	-44	7.022	19
30	Nghệ An	121	148	27	6.907	33
31	Hà Giang	100	107	7	6.314	6
32	Thanh Hóa	196	306	110	6.160	11
33	Gia Lai	180	182	2	5.949	14
34	Phú Yên	129	134	5	5.631	40
35	Ninh Thuận	55	61	6	5.369	50
36	Hải Phòng	449	252	-197	4.926	6
37	Quảng Nam	85	96	11	4.916	13
38	Quảng Ngãi	194	132	-62	4.761	21
39	Đắc Nông	71	55	-16	4.335	11
40	Quảng Bình	34	37	3	3.346	7

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 22/12	Số mắc ngày 23/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 23/12	Số tử vong tích lũy đến 22/12
41	Hung Yên	261	267	6	3.232	2
42	Nam Định	54	83	29	2.633	1
43	Phú Thọ	39	51	12	2.629	2
44	Vĩnh Phúc	62	46	-16	2.277	6
45	Thái Bình	72	39	-33	2.251	0
46	Quảng Ninh	134	156	22	2.145	1
47	Hải Dương	67	59	-8	1.958	1
48	Hà Nam	24	42	18	1.798	0
49	Quảng Trị	53	83	30	1.594	2
50	Hà Tĩnh		28	28	1.443	5
51	Thái Nguyên	28	61	33	1.408	0
52	Lạng Sơn	90	37	-53	1.352	3
53	Hòa Bình	32	34	2	1.089	3
54	Tuyên Quang	21	5	-16	878	0
55	Sơn La	5	9	4	702	0
56	Kon Tum	10	12	2	623	0
57	Điện Biên		3	3	528	0
58	Ninh Bình			0	434	0
59	Yên Bái	7	16	9	425	0
60	Lào Cai	10	18	8	376	0
61	Cao Bằng	8	44	36	324	1
62	Lai Châu	1	3	2	54	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		3	4	1	44	-
1	Bắc Kạn	3	4	1	44	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.522	16.367	(155)	1.599.150	30.216

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 22/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
1	Hà Nội	14.697.152	6.107.955	5.772.004	110	88.569	15.837	671.006	261.327	12.916.808	87,9%
2	Hải Phòng	3.324.540	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	97,1%
3	Thái Bình	2.474.610	1.136.132	922.718	86.520	79	3.665	143.505	71.382	2.364.001	95,5%
4	Nam Định	2.515.510	1.118.875	725.881	0	0	0	53.469	1	1.898.226	75,5%
5	Hà Nam	1.389.710	575.633	560.441	0	0	6	70.757	66.887	1.273.724	91,7%
6	Ninh Bình	1.361.940	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	94,8%
7	Thanh Hoá	6.029.290	2.386.729	2.000.075	125.103	0	0	157.677	69	4.669.653	77,4%
8	Bắc Giang	2.839.270	1.269.275	1.065.709	0	0	10.560	138.026	64.045	2.547.615	89,7%
9	Bắc Ninh	2.335.630	1.107.606	1.031.080	0	16	881	112.091	44.446	2.296.120	98,3%
10	Phú Thọ	1.957.220	962.066	836.283	0	0	0	124.184	195	1.922.728	98,2%
11	Vĩnh Phúc	1.829.980	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	83,8%
12	Hải Dương	2.871.710	1.185.857	908.783	0	0	0	64.341	16	2.158.997	75,2%
13	Hưng Yên	1.915.892	830.399	734.397	0	0	129	105.335	0	1.670.260	87,2%
14	Thái Nguyên	1.995.470	872.888	620.316	5.791	0	0	39.294	1	1.538.290	77,1%
15	Bắc Cạn	483.650	205.029	153.262	0	0	0	17.929	2.021	378.241	78,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
16	Quảng Ninh	2.378.848	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	89,1%
17	Hoà Bình	1.281.820	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	81,5%
18	Nghệ An	4.911.590	1.926.169	1.573.766	421.763	0	23.244	241.355	2	4.186.299	85,2%
19	Hà Tĩnh	1.962.370	791.590	646.355	0	31.096	27.315	109.251	15.911	1.621.518	82,6%
20	Lai Châu	642.550	250.772	235.649	0	0	0	49.220	26.013	561.654	87,4%
21	Lạng Sơn	1.250.530	483.957	469.505	0	0	0	65.009	59.808	1.078.279	86,2%
22	Tuyên Quang	1.253.120	541.185	428.391	0	0	3.512	342	16.994	990.424	79,0%
23	Hà Giang	1.376.130	467.939	399.358	0	0	0	77.414	1.135	945.846	68,7%
24	Cao Bằng	734.420	311.053	269.280	0	173	2.355	40.133	30.454	653.448	89,0%
25	Yên Bái	1.243.360	494.697	475.147	0	0	0	75.454	30.525	1.075.823	86,5%
26	Lào Cai	1.180.500	497.413	404.765	0	0	0	19.883	38.290	960.351	81,4%
27	Sơn La	1.532.450	751.662	435.892	476	0	10.021	52.050	264	1.250.365	81,6%
28	Điện Biên	819.300	326.471	265.551	0	0	0	57.119	1.334	650.475	79,4%
Cộng miền Bắc		68.588.562	29.112.288	24.980.607	639.763	119.935	98.445	2.962.473	910.174	58.823.685	85,8%
29	Quảng Bình	1.180.290	519.635	468.061	0	0	0	49.613	2.255	1.039.564	88,1%
30	Quảng Trị	1.000.852	419.768	367.979	7.157	3.894	0	26.615	475	825.888	82,5%
31	TT- Huế	1.883.016	764.202	700.766	0	0	515	99.503	27.329	1.592.315	84,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
32	Tp. Đà Nẵng	1.877.762	856.421	830.081	0	467	0	99.869	96.182	1.883.020	100,3%
33	Quảng Nam	2.595.070	1.018.658	890.226	19.503	0	0	77.048	79	2.005.514	77,3%
34	Quảng Ngãi	1.882.174	822.433	722.397	0	0	0	27.382	2	1.572.214	83,5%
35	Bình Định	2.441.990	1.025.391	834.605	3.341	0	81	32.445	7	1.895.870	77,6%
36	Phú Yên	1.391.084	607.128	543.471	0	0	0	74.267	44	1.224.910	88,1%
37	Khánh Hòa	2.209.320	952.141	905.774	0	49	5.062	112.529	97.479	2.073.034	93,8%
38	Ninh Thuận	1.047.280	426.765	381.421	0	89	2.443	57.226	44.790	912.734	87,2%
39	Bình Thuận	2.182.240	905.844	737.656	0	0	0	25.927	312	1.669.739	76,5%
Cộng miền Trung		19.691.078	8.318.386	7.382.437	30.001	4.499	8.101	682.424	268.954	16.694.802	84,8%
40	Kon Tum	784.520	318.241	268.489	831	0	0	47.136	31	634.728	80,9%
41	Gia Lai	2.297.542	871.705	593.021	19.295	0	0	116.448	2.471	1.602.940	69,8%
42	Đắk Lắk	2.846.390	1.218.758	889.378	0	0	0	143.707	323	2.252.166	79,1%
43	Đắk Nông	960.510	399.840	387.578	0	0	0	66.375	4.613	858.406	89,4%
Cộng Tây Nguyên		6.888.962	2.808.544	2.138.466	20.126	0	0	373.666	7.438	5.348.240	77,6%
44	TP. HCM	16.655.560	7.356.859	6.464.786	0	39.860	110.762	675.804	619.983	15.268.054	91,7%
45	BR-VT	2.266.560	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	87,1%
46	Đồng Nai	5.570.830	2.709.777	2.308.977	0	0	1.015	174.836	110.559	5.305.164	95,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
47	Tiền Giang	3.368.440	1.299.802	1.230.437	133.749	2.190	1.384	152.766	130.499	2.950.827	87,6%
48	Long An	3.397.150	1.488.007	1.421.330	0	0	0	162.534	102.441	3.174.312	93,4%
49	Lâm Đồng	2.312.724	964.422	913.917	0	46	5.073	130.206	78.209	2.091.873	90,5%
50	Tây Ninh	2.331.730	863.303	799.165	0	0	52.737	87.137	81.174	1.883.516	80,8%
51	Cần Thơ	2.372.318	912.952	908.523	5.223	0	0	104.007	40.241	1.970.946	83,1%
52	Sóc Trăng	2.387.230	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	77,5%
53	An Giang	3.527.952	1.347.144	1.312.681	177.755	19.619	8.104	193.455	130.355	3.189.113	90,4%
54	Bến Tre	2.401.320	983.746	926.108	0	14.885	75.954	104.453	31.066	2.136.212	89,0%
55	Trà Vinh	1.699.560	787.383	521.273	0	0	0	82.221	35.203	1.426.080	83,9%
56	Vĩnh Long	1.965.280	765.213	730.386	0	565	41.366	90.963	85.844	1.714.337	87,2%
57	Đồng Tháp	3.124.420	1.104.572	1.053.336	148	1.206	128	142.353	98.816	2.400.559	76,8%
58	Bình Dương	5.405.000	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	85,1%
59	Bình Phước	1.849.520	747.181	712.514	0	0	0	106.182	29.158	1.595.035	86,2%
60	Kiên Giang	3.306.150	1.225.185	1.106.859	49.652	0	0	137.974	73.734	2.593.404	78,4%
61	Cà Mau	1.989.220	759.971	815.234	0	0	0	101.721	52.336	1.729.262	86,9%
62	Bạc Liêu	1.573.480	562.028	537.821	0	2.260	4.202	87.677	80.249	1.274.237	81,0%
63	Hậu Giang	1.316.390	529.829	489.822	0	0	0	74.042	68.697	1.162.390	88,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
	Cộng miền Nam	68.820.834	28.634.572	25.765.501	366.527	80.631	332.077	3.001.814	2.106.017	60.287.139	87,6%

Ghi chú:

- 12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 56.390 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.094.084 liều, trong đó có 574.512 mũi 1, 512.783 mũi 2 và 6.789 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,12 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều (315.600 liều vắc xin Pfizer được phân bổ ngày 21/12/2021), đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 94.551 liều, trong đó có 56.163 mũi 1, 37.020 mũi 2 và 1.368 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 735.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 22/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,5%	93,1%	86,2%	33,6%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,3%	74,1%	95,7%	47,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	87,9%	57,0%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,0%	91,5%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	84,8%	82,8%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	91,6%	76,8%	37,8%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	84,1%	94,6%	43,9%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	87,5%	34,7%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,5%	81,2%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	83,7%	74,0%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	93,0%	66,1%	39,2%	0,0%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,2%	68,9%	67,4%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,2%	80,3%	76,3%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	88,7%	72,4%	89,5%	13,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	88,7%	83,4%	84,4%	44,6%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	86,7%	84,1%	89,3%	82,1%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	80,0%	0,5%	23,6%
23	Hà Giang	592.774	105.690	78,9%	67,4%	73,2%	1,1%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	84,3%	73,0%	86,6%	65,7%
25	Yên Bái	583.117	88.535	84,8%	81,5%	85,2%	34,5%
26	Lào Cai	476.939	87.148	100,0%	84,9%	22,8%	43,9%
27	Sơn La	792.702	149.636	94,8%	55,0%	34,8%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		30.768.370	4.142.796	94,6%	81,2%	71,5%	22,0%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	84,9%	76,5%	58,9%	2,7%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	90,6%	79,4%	38,2%	0,7%
31	TT- Huế	779.911	93.101	98,0%	89,9%	100,0%	29,4%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	96,8%	93,8%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	81,5%	71,2%	60,3%	0,1%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,1%	81,8%	20,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,3%	75,1%	21,1%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	616.333	86.632	98,5%	88,2%	85,7%	0,1%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	98,7%	85,5%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	100,0%	89,0%	91,2%	71,4%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	85,2%	22,7%	0,3%
Cộng miền Trung		8.797.090	1.140.669	94,6%	83,9%	59,8%	23,6%
40	Kon Tum	372.446	65.900	85,4%	72,1%	71,5%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	91,1%	62,0%	70,3%	1,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	89,5%	65,3%	66,8%	0,2%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	100,0%	95,7%	96,3%	6,7%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	90,7%	69,1%	72,5%	1,4%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	89,7%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	96,8%	59,1%	37,4%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	87,3%	82,7%	100,0%	90,9%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	96,9%	61,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	98,6%	59,2%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,3%	81,7%	98,8%	92,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	96,5%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	98,8%	70,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,5%	90,1%	100,0%	69,2%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	94,4%	100,0%	29,7%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	70,9%	94,1%	40,3%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,5%	95,0%	100,0%	98,3%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	93,5%	89,2%	91,5%	63,5%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	100,0%	78,9%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	100,0%	93,9%	81,0%	22,2%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,1%	88,7%	73,0%	39,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,2%	93,9%	96,5%	88,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	91,4%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.493.753	3.296.285	100,0%	90,4%	91,1%	63,9%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 21/12/2021 đến 16h00 ngày 22/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.400 lượt người (nhập cảnh: 1.858, xuất cảnh: 2.542).
- + Tuyến VN-TQ: 1.425 lượt người (nhập cảnh: 422, xuất cảnh: 1.003).
- + Tuyến VN-Lào: 2.615 lượt người (nhập cảnh 1.339, xuất cảnh: 1.276).
- + Tuyến VN-CPC: 360 lượt người (nhập cảnh 97; xuất cảnh: 263).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 409 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 286 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 131, VN-CPC: 150).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 123 người (VN-TQ: 42; VN-Lào: 02, VN-CPC: 79).
 - + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 20/12/2021 tới ngày 21/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 284 lượt người (nhập cảnh: 70 lượt người; xuất cảnh: 214 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 999 lượt người (nhập cảnh: 87 lượt người; xuất cảnh: 912 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 23/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 63 tin/bài tiếng Việt; 150 ảnh trong nước và quốc tế; 18 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh: các dấu mốc lớn của dịch bệnh COVID-19; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19: Israel phê duyệt tiêm mũi vaccine phòng COVID-19 thứ 4;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục phản ánh công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về công tác phòng, chống dịch COVID-19; nỗ lực của các địa phương trong việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tăng tốc thực hiện tiêm chủng, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong dịp Giáng sinh, Tết Nguyên đán, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh; tôn vinh, tri ân các tập thể, cá nhân, các lực lượng hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19; vai trò của báo chí trong công tác truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục khuyến cáo người dân tiêm vaccine, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh; Số ca mới trong ngày tăng cao kỷ lục ở Anh, Canada, Italy; thành phố 13 triệu dân Tây An (Trung Quốc) tái áp đặt

phong tỏa; những **thông tin mới về vaccine và phương pháp điều trị**: Mỹ cấp phép sử dụng thuốc viên điều trị COVID-19 của Pfizer; Pfizer tăng khả năng sản xuất thuốc điều trị COVID-19; Hàn Quốc khởi động quy trình cấp phép thuốc điều trị COVID-19 của Pfizer; Giới khoa học Mỹ cho rằng phương pháp điều trị bằng huyết tương có hiệu quả...; thông tin liên quan biến thể **Omicron**: WHO đánh giá về khả năng lây nhiễm của Omicron, Tỷ lệ nhập viện do Omicron thấp hơn so với biến thể Delta...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 22/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.571.000 cuộc gọi (ngày 21/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 12 nghìn cuộc gọi).

11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12
12546	10859	13557	13752	12779	12848	13079	11491	10020	12718	12515

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 21/12 đã tiếp nhận hơn 307 nghìn cuộc (ngày 21/12 đã tiếp nhận 164 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 21/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 21/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12
Cuộc gọi đến	176	216	190	129	108	132	153	134	125	164

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.320.805 (+7.206 so với 21/12, tăng 16.695 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,70% dân số, 48,48% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.578.589 điểm đăng ký

+ 270.156 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 141.083.957

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 133.825.548

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,86%

- Tổng số thuê bao cài đặt Số sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.919.187

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 11.893.169 (tăng 85.085 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 85.085 người

Bắc Giang	46.448
Đồng Nai	7.651
Thừa Thiên Huế	9.205
Quảng Bình	8.090
Cà Mau	3.307
Yên Bái	4.700
Hà Nội	1.525
Thái Nguyên	1.102
Đồng Tháp	824
Sóc Trăng	927
An Giang	407
Bắc Ninh	162
Khánh Hòa	136
Bình Phước	336
Bình Dương	163
Lào Cai	23
Tây Ninh	21
Quảng Ninh	15
Vĩnh Phúc	34
Đắk Nông	7
Bình Định	1
Phú Yên	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.248.440 (tăng 78.266 người)

Quảng Ninh	1.951
Hải Dương	810
Bình Thuận	97
Phú Yên	1
Bãi Cháy	16
TPHCM	2.573
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	243
Bình Định	2
Yên Bái	506
Bệnh viện Quy Hòa	50
Lào Cai	19

Thái Nguyên	413
An Giang	69
Bắc Giang	61.054
Bình Dương	162
Cà Mau	501
Cần Thơ	2
Đồng Nai	2.592
Đồng Tháp	259
Hà Nội	691
Khánh Hòa	387
Quảng Bình	948
Sóc Trăng	312
Thừa Thiên Huế	546
Tiền Giang	421
Vĩnh Phúc	23
Phòng khám đa khoa Nhân Hậu Phú Cường	1
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	122
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	33
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN	20
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	27
SOVICO	2.190
Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	100
Bệnh viện Hồng Ngọc	1.122
Bệnh viện đa khoa Hà Đông	2

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...